



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HUU LUAN
Last Middle First

Current Address: Hoploc xa / Binh Phuoc - Cholan - Bie Binh - Thuan Hai

Date of Birth: 02.02.1943 Place of Birth: Binh - Thuan

Previous Occupation (before 1975) Captain of ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-18-75 To 08-28-1982
Years: 07 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
BUI THI BONG	04-1-53	wife
NGUYEN HUU MINH KHOI	01-04-1976	son
NGUYEN HUU MINH NGUYEN	11-23-1982	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

I. BASIC INFORMATION OF EX POLITICAL PRISONER IN VIETNAM :

1. Full name : NGUYEN HUU LUAN
2. Date and place of birth : 2.02.1943 Xuân M., Hòa An, Bình Thuận
3. Position before April 1975 :
 Rank : Thiếu tá
 Function : ALTV Trưởng ban 2.
 Serial Number : 63/110.789
 Name of Supervisor/C.O :
4. Month/Date/Year arrested : 15.6.1975
5. Month/Date/Year out of Camp : 28.5.1982
6. Photocopy Release certificate (enclosed)
7. Present mailing address of Ex Political Prisoner :
 HTX/NN Bình Thuận, Hòa An, Bình Thuận, Thuận Hải
8. Current occupation : TÀI VE, tự do

II. LIST FULL NAME, DOB AND POB OF EX P.P. IMMEDIATELY FAMILY AND FATHER AND MOTHER :

1. Relatives to accompany :

NAMES	DOB	POB	SEX	MS	RELATIONSHIP
1. Bùi Thị Phương	:	:	nữ	:	con
2. Nguyễn Văn Minh Khôi	:	:	nam	:	con
3. Nguyễn Văn Minh Nguyễn	:	:	nữ	:	con
:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:

2. Complete family listing (living/dead) of Ex Political Prisoner :

NAMES	ADDRESS
1. Nguyễn Văn Minh (cha)	Việt Nam
2. Bùi Thị Hương (mẹ)	Việt Nam, Bình Thuận, Thuận Hải
3. Nguyễn Thị Hải (chị)	" " "
4. Nguyễn Văn Minh (em)	USA
5. Bùi Thị Phương (vợ)	Việt Nam, Bình Thuận, Thuận Hải
6. Nguyễn Văn Minh Khôi (con)	" " "
7. Nguyễn Văn Minh Nguyễn (con)	" " "

III. RELATIVES OUT SIDE VIETNAM :

1. Closest relatives in US :
 - Name : NGUYEN HUU LUAN
 - Relationship : em ruột
 - Address :

2. Closest relatives in other foreign countries :
 - Name :

(Tài liệu)
 không biết tài liệu

IV. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR PASSLY :

1. Examination until now :
2. Replied from Bangkok ODP:
3. The ODP Bangkok LIT :

V. COMMENT REMARKS :

Enclosures : Copies of :

- 1 Giấy ra trại (quyết định đưa)
- 1 Giấy hoãn tù.
- 1 Giấy sinh cơ.
- 4 Giấy sinh cơ con trai
- 1 Giấy sinh cơ con gái.

Sincerely Yours,

[Signature]

Nguyễn Văn Berau

Nguyễn Văn Nhàn
Thường Hải

26 1682/29/UB.TH

(cộng hòa và liên bang nước Việt Nam
(tức là p, t, d, h, n, l, m, n, o, u, v, x, y, z)).

Thiên hải, ngày 28 tháng 8 năm 1781.

Thị trấn nhân dân tiến bộ.

Căn cứ quyết định số 2/CP ngày 15/3/77 của Hội đồng
danh pháp quốc gia về việc xây dựng nên danh từ thuật ngữ
"trần trụi" và "trần trụi" 175/BL ngày 12/6/1951 của Bộ Tài
minh Việt Nam được dùng trong hoạt động của quân đội.

Được nghỉ định số 213/TT ngày 11/3/1953 và theo
đồng hành như quý vị biết thối bất kỳ quân

Thầy là người rất nghiêm túc, thầy ông An. Thầy ở Hải.

August 11th

Điểm 1: nay quên là trong thời gian 18 tháng kể từ ngày 28 tháng 8 năm 1981 đến nay, 18 tháng 2 năm 1983.

Họ và tên: NGUYỄN HỮU LÂN Sinh năm: 1943

nhà sản xuất: Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Việt Nam

Trại giam: M2, Ng. Lạc, Chả Lầu, Bắc Bình, Tân Hòa.

những người: đã đến

Quốc Hũ: Việt Nam Dân Tộc Kinh. Tông giáo: Không.

Sau đó: Phải xây dựng thông tin trước, sau mới tiến hành

Điểm 2: Nguyên nhân của vấn đề là do tình hình kinh tế đang suy thoái, dẫn đến việc giảm chi tiêu cho các hoạt động xã hội, đặc biệt là giáo dục và y tế.

[illegible]

Very Love & Warm Wishes
Your Sister

T-2500 Petrucci

NSân Tâi 0 Sao y Baw Baw
Ched Lâu : 24 - 40 - 1981

TH. U. B. M. K. S. Q. C. L. U.

K. T. CH. L. U. H.

TH. U. B. M. K. S. Q. C. L. U.



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH HÌNH THƯỢNG
QUẬN THẠNH HẢI
XÃ PHẠM HẠO

Số hiệu: 182/73

TRÍCH - LỤC CHỨNG - THƯ HÔN - THƯ

Lập ngày 24 tháng 12 năm 19 73

Tên họ chồng: NGUYỄN HỮU LƯƠNG
Ngày và nơi sinh: 12.02.1943, Xuân-an, Bình-thuận
Tên họ cha chồng: NGUYỄN - THỨC (sống chết)
Tên họ mẹ chồng: LÊ - THỊ - BÍCH (sống chết)
Tên họ vợ: BÙI - THỊ - SONG
Ngày và nơi sinh: 04.1953, Hòa-thuận, Bình-thuận
Tên họ cha vợ: BÙI - HIỀN (sống chết)
Tên họ mẹ vợ: NGUYỄN - THỊ - CẨM (sống chết)
Ngày lập hôn thú: 04 tháng 12 năm 1973
Có lập hôn khế không: //////////

MIỄN THỊ TỊCH

TRÍCH - LỤC Y BẢN CHÍNH

PHẠM HẠO, ngày 05 tháng 12 năm 19 73

VIÊN - CHỨC HỘ - TỊCH.

XI - ĐƯỜNG XÃ HỘI - TỊCH XÃ PHẠM HẠO.

CHÍNH

Xã thị trấn: Chợ Lầu

Thị xã, quận: Bắc Ninh

Thành phố, tỉnh : Quảng Ngãi

GIẤY KHAI SINH

Sd : 304

Quyển số: Hai

[illegible]

HỌ VÀ TÊN	Nguyễn - Tuấn - Linh Nguyễn Nữ	
Sinh ngày, tháng, năm	ngày hai Ba Tháng mười một năm một chín trăm bốn mươi hai (23.11.1972)	
Nơi sinh	Bến Hải, Bắc Hải, Quảng Ngãi	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ tên, (hoặc ngày tháng, năm sinh)	Nguyễn - Tuấn - Lương 1943	Bùi - Văn - Đông 1953
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp sơ ĐKKK thường trú	Nông	H T
Họ tên tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc C.N.C.C. của người đứng khai	Nguyễn - Tuấn - Lương 1943 Bến Hải, Bắc Hải Quảng Ngãi	Bùi - Văn - Đông Bến Hải, Bắc Hải Quảng Ngãi



Đăng ký ngày 30 tháng 11 năm 1992.

TM/USND

La Ché Gaur

... ký tên, đóng dấu

(Ghi cả họ tên, chức vụ)

Chang, Chi

TO : AMERICAN EMBASSY

Orderly Departure Program
127 Panjathum Building
South Sathorn Road
Bangkok - 10120 - THAILAND

ATTENTION

POTENTIAL Cat. 3

(V6-2 and V6-3)

POTENTIAL WK LIST COMEX DATE

SUBJECT : Request for Immigration to the United States of America
under the Orderly Departure Program.

Dear Sir,

I undersigned : **NGUYỄN HỮU LUÂN** Sex : nam
Date and place of birth : 12.12.1943 xuanam, chieu an, thanh xa, binh thuan
Residence address : xuanam, chieu an, binh thuan
Mailing address : HTX 100 binh thuan, chieu an, binh thuan
Usual occupation : lao dong, nhua tong ho.

BEFORE APRIL 30th 1975 :

Military Unit : T.D 204 P.F. Tuyen Duc

- Rank : Trung uyt

Serial number : 63/110.789.

AFTER APRIL 30th 1975 :

RE-Education in detention Camp - From : 18.6.1975 to : 28.8.1984
Release from Camp : SONG CAI

Due to difficulty of my situation and based on the authority of your organization and the spirit of humanitarian act, I wish to request your assistance and intervention with the Government of the Socialist Republic of Vietnam, in order that I and my family may be authorized to leave Vietnam under THE PROGRAM OF THE RE-EDUCATION PRISONERS WHO WERE RELEASED FROM DETENTION CAMP under The Orderly Departure Program to immigrate to the United States of America for the purpose of seeking a new life.

RELATIVES TO ACCOMPANY ME :

NAME	DOR	POB	SEX	MS	RELATIONSHIP
1. Đinh Thị Dung			nữ		vợ
2. Nguyễn Văn Minh Chai			nam		con trai
3. Nguyễn Văn Minh Nguyên			nữ		con gái

Your consideration on the above to help and save me and my family will be highly appreciated.

Respectfully Yours,

Huân

2. The $\mathbb{Z}_2$ -action

Th/ ad. Quora ...

Հեղինակ՝ Բ. Բ. Բ. Բ.

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

~~BẢN SÁCH~~

GIẤY KHAI SINH



Họ và tên	NGUYỄN HỮU MINH KHÔI	
Sinh ngày tháng, năm	04 - 01 - 1976 NGÀY BẦU THÁNG MỘT NĂM MỨC NGÂN CHÍN HUNDRED SIXTY	
Nơi sinh	THỊ XÃ PHAN - RANG	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN HỮU LÂN 12 - 02 - 1943	BUI THI ĐỒNG 01 - 02 - 1953
Dân tộc	KINH	KINH
Quốc tịch	VIỆT - NAM	VIỆT - NAM
Nghề nghiệp	NÔNG - NGHIỆP	CÔNG NHÂN VIÊN CHỨC
Nơi ĐKKK thường trú	XUÂN AN - XÃ CHỢ LẬU	HIỆP PHƯỚC - XÃ CHỢ LẬU
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CMCC của người đứng khai	BUI THI ĐỒNG HIỆP PHƯỚC, XÃ CHỢ LẬU	

12. 45. 77 - 1.22.77

NHÂN TÍNH SAO X BÀN CHÍNH

Ngày 12 tháng 1 năm 1960

IMLIBND

chỉ tan tổng dầu

Đã ký ngày 15 tháng 01 năm 1981.

Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

CHỨNG CHỈ THAY GIẤY KHAI SANH

Năm: 19 57

CỦA Bà-Thị-Đông

Số: 13.190

Năm 1957 ngày 24 tháng 9 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi Nguyễn-Văn-Mở

Chánh-Án Tòa Hòa-Giải Rộng-Quyền Tỉnh Bình-Thuận, ngồi tại văn-phòng
có ông Trương-Quang-Hiệp Lục-Sự giúp việc.



ĐÃ ĐẾN HẦU

- 1/ Nguyễn-Điễm 46 tuổi
- 2/ Nguyễn-Quang-Minh 52 tuổi
- 3/ Đinh-Văn-Tiến 44 tuổi

Những nhân chứng trên đã tuyên-thệ và khai quả quyết biết chắc:

Bà-Thị-Đông, con gái, sanh ngày mốt, tháng tư, năm
một ngàn chín trăm năm mươi ba (1/4/1953) tại làng Hòa-thuận
quận Hòa-Đa, tỉnh Bình-thuận, còn của Ông Đài-Miền 30 tuổi,

và bà Đặng-Thị-Chợ 22 tuổi, vợ chánh, chánh quán làng Xuân-
An, quận Hòa-Đa, tỉnh Bình-thuận,
và duyên cớ mà y không tnc sao lục khải sanh được là vì biến cố
chiến-tranh, bản chính đã bị thất-lạc. Mấy người chứng đã xác nhận
như trên, nên chúng tôi cấp chứng chỉ này để thay giấy khải sanh cho

Bà-Thị-Đông chiếu theo điều 47 v 48 Hộ-luật.

Các người chứng đã cùng chúng tôi và ông Lục-sự ký tên ra sau.

Ký tên,

LỤC SAO Y,

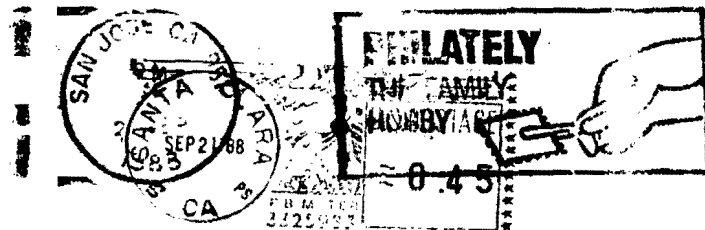
Phan-Thiết

ngày 14 tháng 4 năm 1964

Chánh Lục-Sự.

Đã trước bạ

FR: LE DINH. N.



SEP 28 1988

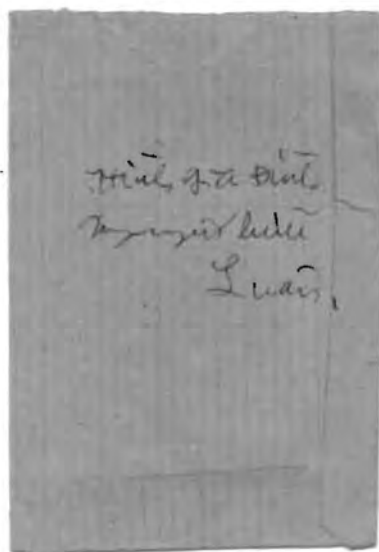
TO:

VAN PHONG TU BINH
P. O. BOX 5435
ARLINGTON VA. 22205-0835

C O N T R O L

____ Card
____ ~~X~~ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form 'D'
____ ODP/Date _____
____ ~~Membership; Letter~~

5/5/89 form



nguyên
hiếu
nữ
Khôi.
1976

Bright Day
1953

nguyên hiếu
Mười nguyên
1982

11. 4. 88 H
13. 4. 88 H
41. 306 L
nguyên
hiếu
Khôi

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.CCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

T7

Số: ... 527.../XC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi: ... Ông ... Nguyễn ... Tuấn ...

Hiện ở: ... H.T.X. ... Bình ... Phước ... Chợ ... Cầu ... Bà ... Bình ... Tân ... H. ...

1/ Chúng tôi đồng ý cho ... Ông ... cùng ... 03 ... người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp 03 ... hộ chiếu cho gia đình, số:

304.62^A304.64^A304.66^A

giao ...

(gửi kèm theo)

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số ... H. ... chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để ... Ông ... yên tâm ./

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 ... / 1990.

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Nguyễn Hoài Tâm

Bắc Bình 15. 03. 1990.

Thưa bà,

Tôi là 1 sĩ quan thuộc lực lượng vũ, hôm nay đang
tốt lắm đang gửi đến bà toàn bộ hồ sơ và liên quan
đến tôi và gia đình như cũ, nhờ bà giúp đỡ.

Thưa bà, tôi được biết, do anh em ở đây đang
miệng với nhau, rằng bà là người, lúc nào cũng sẵn
lòng giúp đỡ những kẻ, trong lòng lương thiện, không có
thần nhân ở nước ngoài để lo lắng giúp đỡ tôi trong
việc này. như thế thì rõ ràng, bà là một người tình
của lương thiện, không ngoài ai khác. Ông là người rõ
lương thiện, không người bảo trợ, rằng lương thiện có tồn
tại còn lại tâm thức biết của bà.

Thưa bà, thưa bà, thủ tục tôi cũng có thành
lên một nước năm 75 là tài quân trung úy. Tên
nó là Nguyễn Văn Lân, số quân 70A 703.961,
sinh ngày 10. 2. 1950 tỉnh Bình Thuận cũ, thuộc
Hải đội 1 Duyên Phòng KBC 6653. Em tôi đã qua
Mỹ từ năm 30. 4. 1975. Trước đây ở Bang Florida.
Đa chi.

Nhưng em tôi lại liên lạc với
tôi một lá thư duy nhất, rồi bắt đầu từ 1982 mãi
đến nay.

Hôm nay tôi viết thư này đến bà mong bà quan
tâm giúp đỡ là giúp đỡ của tôi về phía Mỹ, đồng
thời giúp tìm kiếm trả lại thành em tôi, nếu có thể được.
Chức bà cũng thông cảm, tôi là kẻ nghèo tin trong
lòng đời, như năng lực trông nữa là sẽ làm tôi vô
cùng yên tâm khi bà hỏi báo sớm cho tôi những điều
liên quan trước ở tôi và hiện tại giúp đỡ tôi nhiệt
thành.

Tôi rất trân trọng cảm ơn bà và chúc bà nhiều
sức khỏe để hoàn thành tốt công tác.

Cố gắng: tôi tạm lấy địa chỉ ở thành phố

HCM để liên lạc với Bà cho đến Bà gửi thư báo
cho tôi cũng theo địa chỉ này...

Trân trọng.

Nguyễn Văn Lân.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 30H66A/90ĐC₁

Họ và tên Full name

NGUYỄN HỮU MINH KHÔI

Ngày sinh Date of birth

1976

Nơi sinh Place of birth

Thuan Hai

Chỗ ở Domicile

Thuan Hai

Nghề nghiệp Occupation

/

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

06. 7. 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 06 tháng 7 năm 19 90
Issued at on

QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Trưởng phòng
Thăng
Trần Thành

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 30K66 XC

Cấp cho Nguyễn Hữu Minh Khôi

Công vụ / — trẻ em

Đến quốc gia HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

Quốc gia khác Việt Nam

Trước ngày 06. 01. 1991

Hồ Nội, ngày 06 tháng 7 năm 1990

QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Thăng

Trần Thành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội
chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà
chức trách có thẩm quyền của Việt Nam
và các nước cho phép người mang hộ
chiếu này được đi lại dễ dàng và được
tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the
Socialist Republic of Vietnam requests
the competent authorities of Vietnam and
of other countries to allow this passport
bearer to pass freely and afford assistance
and protection in case of need.*



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 30464/90ĐC

Họ và tên *Full name*

BÙI THI DÔNG

Ngày sinh *Date of birth*

1953

Nơi sinh *Place of birth*

Chuân Hải

Chỗ ở *Domicile*

Chuân Hải

Nghề nghiệp *Occupation*Chiều cao *Height*Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

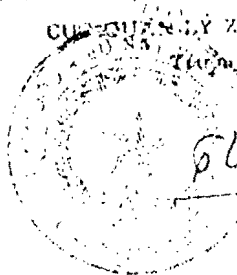
06. 7. 1993

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 06 tháng 7 năm 1990
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Tư lệnh phòng



Phạm

Trần Thành

THỊ THỰC VISA

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 30464.03

Cấp cho Bùi Chí Đông

Công dân Việt Nam

Đến nay HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

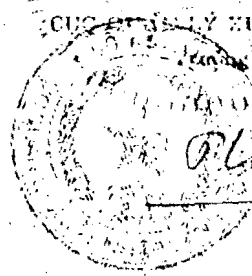
Quốc tịch Việt Nam

Trước ngày 06. 01. 1991.

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 1990.

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Tư lệnh phòng



Phạm

Trần Thành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Vietnam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại để đăng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 30462A/90ĐC₁

Họ và tên Full name

NGUYỄN HỮU LUÂN

Ngày sinh Date of birth

1943.

Nơi sinh Place of birth

Chuyên Hải

Chỗ ở Domicile

Chuyên Hải

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Hồ 30462 XC

Cấp cho Nguyễn Hữu Luân

Công và QĐ Mười

Đến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲ

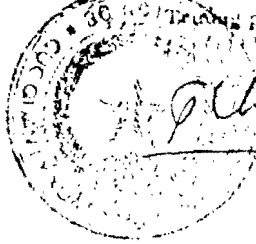
Quốc gia khác Cần Sơn Phát

Trước ngày 06. 01. 1991

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Phạm

Trần Thành



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

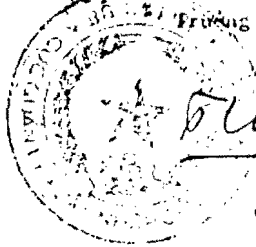
06 - 7 - 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 06 tháng 7 năm 1990
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Trưởng phòng



Trần Thành

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name
Nguyễn Hoài Minh Nguyễn
Ngày sinh Date of birth
1982

Nơi sinh Place of birth
Chuẩn Hải

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

2

3

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH BÌNH THỦY

QUẬN THANH HẢI

XÃ PHANRANG

Số hiệu : 182/73

TRÍCH - LỤC CHỨNG - THƯ HÔN - THỦ

Lập ngày 04 tháng 12 năm 19 73

Tên họ chồng : NGUYỄN HỮU LUÂN
Ngày và nơi sinh : 12.02.1943, Xuân-an, Bình-thuận
Tên họ cha chồng : NGUYỄN - THỰC (sống chết)
Tên họ mẹ chồng : LÊ THỊ HỮA (sống, chết)
Tên họ vợ : BUI THỊ DÔNG
Ngày và nơi sinh : 01.11.1953, Hòa-thuận, Bình-thuận
Tên họ cha vợ : BUI - DIỄN (sống chết)
Tên họ mẹ vợ : DẶNG THỊ CHỢ (sống, chết)
Ngày lập hôn thú : 04 tháng 12 năm 1973
Có lập hôn khế không : / / / / / / / / / /

MIỄN TÂN-THỰC
Số 4580 / 12/12/73
Ngày 12-12-1973

TRÍCH - LỤC Y BẢN CHÍNH

Ngày 05 tháng 12 năm 19 73

VIÊN - CHỨC HỘ - TỊCH,

XÃ-TRƯỞNG KIỂM HỘ-TỊCH XÃ PHANRANG,



Xã Thị trấn
Thị xã Cầu Lộ
Thành phố Vinh

ADD HT 3/P 3

~~BẢN SÁCH~~

GIẤY KHAI SINH

S6

Quyền số

[illegible]

Họ và tên	NGUYỄN HỮU MINH KHÔI		Nam, nữ	NAM
Sinh ngày tháng, năm	04 - 01 - 1975 Ngày bốn tháng một năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm			
Nơi sinh	THỊ XÃ PHAN - BANG			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN HỮU LUÂN 12 - 02 - 1943	BUI THI ĐỒNG 01 - 04 - 1953		
Dân tộc Quốc tịch	KINH VIỆT - NAM	KINH VIỆT - NAM		
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	NÔNG NGHIỆP XUÂN AN - XÃ CHỢ LẤU	CÔNG NHÂN VIÊN CHỨC HIỆP PHƯỚC - XÃ CHỢ LẤU		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	BUI THI ĐỒNG HIỆP PHƯỚC, XÃ CHỢ LẤU			

12. 45:77 - 1:20:00

NHÂN TẾM SAO X BẢN CHÍNH

Ngày

T M / U B N D

★ tân long đầu

Đăng ký ngày 15 tháng 01 năm 1981.

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

пѣ-и-да-и-аи-

hàng chính

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mã số HT/PT

Kê thị trấn: Cố Định

Thị xã, quận: Bắc Bình

Thành phố, tỉnh: Quảng Ngãi

GIẤY KHAI SINH

Số: 504

Quyển số: HO

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

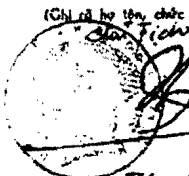
HỌ VÀ TÊN	<u>Nguyễn Văn Năm</u> Ng <u>Nữ</u>	
Sinh ngày, tháng, năm	<u>ngày 02 tháng 11 năm 1953</u> <u>tại thôn xã Bắc Bình (23.11.1953)</u>	
Nơi sinh	<u>Bệnh viện Bắc Bình, Quảng Ngãi</u>	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ tên, (hoặc ngày tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Văn Năm</u> <u>1943</u>	<u>Bà. Bà. Bà</u> <u>1953</u>
Dân tộc	<u>Khmer</u>	<u>Khmer</u>
Quốc tịch	<u>Nhà. Nhà</u>	<u>Nhà. Nhà</u>
Nghề nghiệp nơi ĐKNK thường trú	<u>Nông</u> <u>Bà. Bà. Bà</u>	<u>Y tá</u> <u>Bệnh viện Bắc Bình</u>
Họ tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc C.N.C.C. của người đóng khai	<u>Nguyễn Văn Năm</u> 1943 <u>Bà. Bà. Bà</u> <u>Bắc Bình</u> <u>Quảng Ngãi</u>	

Đăng ký ngày 30 tháng 11 năm 1953

TM/UBND

Trần Chí Sơn ký tên, đóng dấu

(Chỉ có họ tên, chức vụ)



Trần Chí Sơn

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TÒA HÒA-GIẢI RỘNG-QUYỀN
TỈNH BÌNH-THUẬN

Trích đúng theo bản chính đề tại phòng Lục-Sự
Tòa Hòa-Giải Rộng Quyền Tỉnh Bình-Thuận

CHỨNG CHỈ THAY GIẤY KHAI SANH

Năm: 19 57

CỦA Bà-Thị-Dống

Số: 13.490

Năm 1957... ngày 24 tháng 0 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi Nguyễn-Văn-Mô

Chánh-Án Tòa Hòa-Giải Rộng-Quyền Tỉnh Bình-Thuận, ngồi tại văn-phòng
có ông Trương-Quang-Biệt Lục-Sự giúp việc.

ĐÃ ĐẾN HẬU

- 1/ Nguyễn-Diễn 46 tuổi
- 2/ Nguyễn-Quang-Minh 52 tuổi
- 3/ Đinh-Văn-Tiếp 44 tuổi

Những nhân chứng trên đã tuyên-thệ và khai quẻ quyết biết thật:

Bà-Thị-Dống, con gái, sanh ngày một, tháng tư, năm
một ngàn chín trăm năm mươi ba (1/4/1953) tại làng Hòa-Thuận
quận Hòa-Đà, tỉnh Bình-Thuận, con của ông Bà-Tiến 30 tuổi,

và bà Dống-Thị-Chợ 22 tuổi, vợ chánh, chánh quán làng Xuân-
An, quận Hòa-Đà, tỉnh Bình-Thuận,
và duyên cớ mà y không thể sao lục Khai sanh được là vì biến cố
chiến-tranh, bản chính đã bị thất-lạc. Mấy người chứng đã xác nhận
như trên, nên chúng tôi cấp chứng chỉ này để thay giấy khai sanh cho

Bà-Thị-Dống chiếu theo điều 47 v 48 Hộ-luật.

Các người chứng đã cùng chung tôi và ông Lục-sự ký tên ra sau.

Ký tên,

LỤC SAO Y,

Phan-Thiết, ngày 14 tháng 4 năm 1964.

Chánh Lục-Sự.

Đã trước bạ



Ủy ban nhân dân tỉnh
Thừa Thiên

Số 1682/UB/UB.TH

Long An và hội đồng nhân dân Việt Nam
(Độc lập, Tự do, Hạnh phúc).

Thừa Thiên, ngày 28 tháng 8 năm 1981.

Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên.

Căn cứ quyết định số 2/CP ngày 15/3/77 của Hội đồng
chính phủ phê chuẩn ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên
Ban hành sắc lệnh số 175/SL ngày 12/6/1951 của Thủ tướng
việc bổ nhiệm dân cử vào long An và hội đồng nhân dân.

Căn cứ nghị định số 2/TT ngày 11/9/1953 của Thủ
tướng việc miễn nhiệm và bổ nhiệm thủ trưởng cơ quan
Thị xã Long An và thị trưởng thị xã Thừa Thiên.

Quyết định:

Điều 1: Nay quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Khoa
28 tháng 8 năm 1981 và ngày 28 tháng 2 năm 1983.

Họ và tên: NGUYỄN VĂN KHOA sinh năm 1943.

Nơi sinh: Huế, Bắc Bình.

Tên gọi: Ông Nguyễn Văn Khoa, Bắc Bình, Thừa Thiên.

Nghề nghiệp: Giáo viên.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc Kinh, Tôn giáo: Không.

Chức vụ: Đảng ủy viên, thị trưởng thị xã Thừa Thiên.

Điều 2: Nguyễn Văn Khoa là một người có năng lực
thủ trưởng cơ quan, nhà lãnh đạo có uy tín và
tâm huyết, năng lực và phẩm chất để giữ chức vụ.

Điều 3: Ông Nguyễn Văn Khoa được bổ nhiệm làm
thị trưởng thị xã Thừa Thiên, ông là người có năng lực và
tâm huyết, là người có năng lực và phẩm chất để giữ chức vụ.

Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên

Quyết định

T. Nguyễn Văn Khoa

Ngân Trại 0 Bảo y Đẩu Cầu

Cấp Lưu: 22 - 10 - 1981

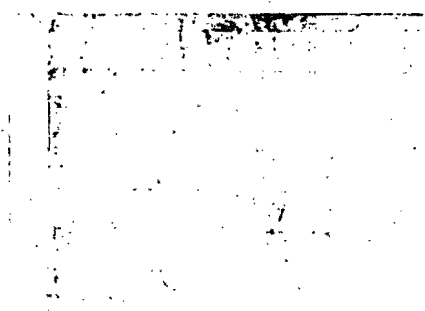
THỦ SƯNG SỞ QUẢN LÝ

KT CHUẨN

TOÀN THỊT KÝ



Handwritten signature



Ủy ban nhân dân tỉnh
Thuận hải

số: 165/QĐ

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thuận hải, ngày 18 tháng 2 năm 1978

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THUẬN HẢI

Căn cứ quyết định số 202/QĐ ngày 15/7/1977 của Hội đồng chính phủ
phổ biến Ủy ban nhân dân tỉnh Thuận hải.

Căn cứ chỉ thị số 316 - TTg ngày 22/8/1977, Thông tư số 220-TTg
ngày 14/4/1978 và Thông tư số 342 - TTg ngày 24/6/1978 của Thủ tướng
chính phủ về việc xét tha và gia hạn tập trung giáo dục cải tạo những
bình lính, sĩ quan ngụy quân, nhân viên ngụy quyền, đảng phái phản
động của chế độ cũ.

Căn cứ Thông tư số 07-TT/LB ngày 29/12/1977 của Liên bộ quốc
phòng, nội vụ hướng dẫn thi hành chính sách đối với sĩ quan ngụy quân,
nhân viên ngụy quyền và đảng phái phản động hiện đang tập trung giáo
dục cải tạo.

Theo đề nghị của Ông Trưởng ty công an Thuận Hải.

QU Y Ế T - Đ I Ệ N

Điều 1: Nay tha

Sinh ngày

Nơi sinh

Quốc quân

Trú quân

Nghề nghiệp

Dân tộc

Cán tội

Đã tập trung giáo dục cải tạo từ ngày

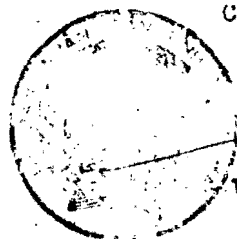
Điều 2:

Được về cư trú tại thôn, tiểu khu Hiệp Phước xã, phường thị
trấn Cờ Lầu huyện, thị xã Bắc Ninh tỉnh
thành phố Cẩm Hải khi về địa phương phải trình
quyết định này với chính quyền địa phương nơi cư trú và phải
nghe theo chính chấp hành mọi quy định của địa phương và pháp
luật của Nhà nước.

Điều 3:

Ông chính văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thuận hải và Ông
Trưởng ty công an Tỉnh Thuận hải chịu trách nhiệm thi hành quyết định
này.

TH/ - ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THUẬN HẢI
CHỦ TỊCH



TRẦN N Ọ C T R Ạ C

1652/QĐ 18 tháng
2 năm 1978

FROM:

H0-26

Nguyễn Văn Luân

750/38 Điện Biên Phủ

TP. HỒ CHÍ MINH

Vietnam

R

#26 1.6

TO:

1675 N

APT 614

M LÂU

ON Flor

2, USA



VIA AIR MAIL



CLAIM CHECK
NO.

874340

☐ HOLD

DATE

1-3-87

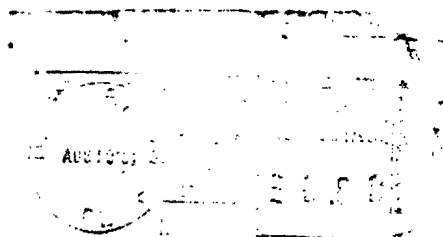
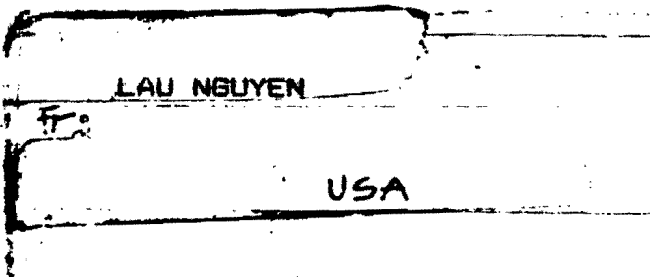
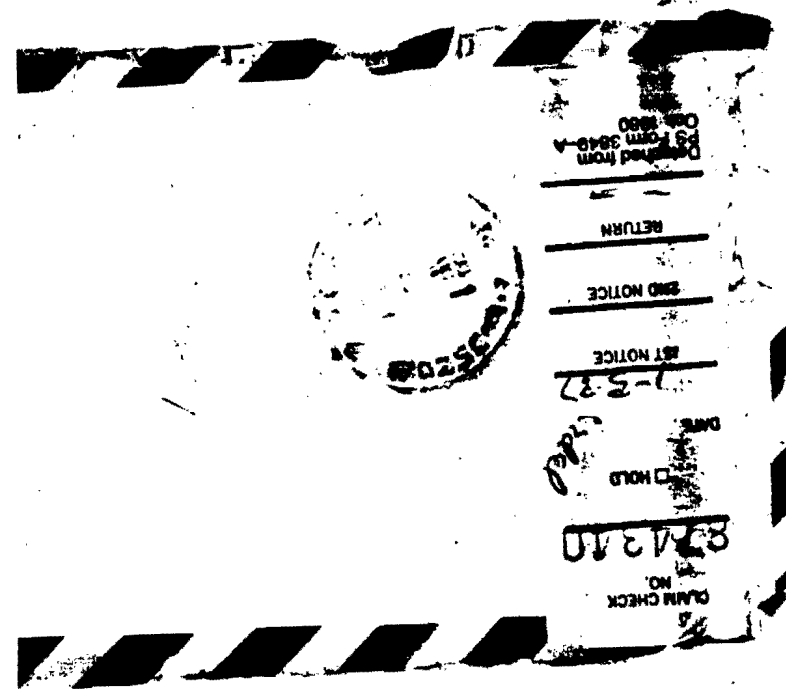
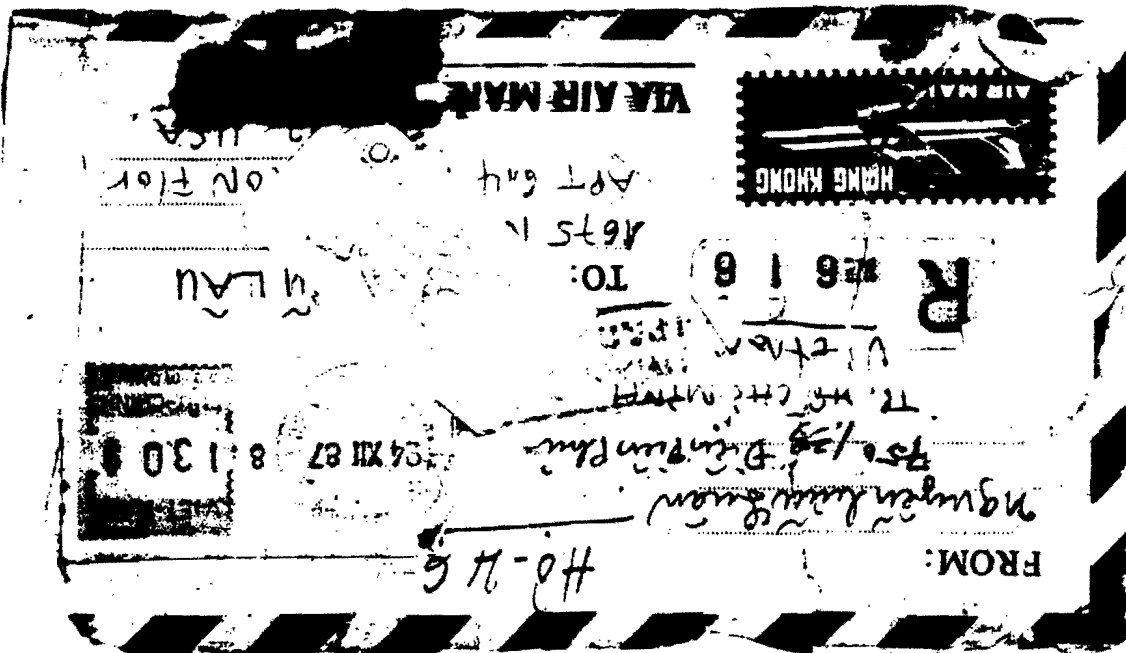
1ST NOTICE

2ND NOTICE

RETURN

Detached from
PS Form 3849-A
Oct. 1980





AIR MAIL

Tên và: Nguyễn Văn Lưu
 Hợp tác xã Cơ khí Lộ Lũy
 Huyện Bắc Bình, Tỉnh Tiền Giang
 (S.) VIỆT-NAM

FROM: Nam giới hữu Luân

750/88 Đền thờ Phật

Quảng Trị Tỉnh thành phố Hồ Chí Minh

VIỆT NAM.

R

HOI

4 0 0



VIET-NAM

27200

VIET-NAM
Hanoi

AR BAO NHAN

MAIL BY
PAR AVION

TO: Bà KHÚC minh THƠ

P.O. BOX 5435 ARLINGTON

V.A. 22205-0635 USA



u89-27230

VIET AIR MAIL PAR AVION